

Số: /TB-ĐGS

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

Kế hoạch giám sát về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thường trực HĐND tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022 và Kế hoạch số 18/KH-HĐND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022;

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc thành lập Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đoàn giám sát của HĐND tỉnh thông báo Kế hoạch giám sát về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá về tình hình triển khai, tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh; công tác thanh quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân. Qua đó, kiến nghị giải pháp nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- Đoàn giám sát thực hiện đúng nội dung, quy trình giám sát theo luật định, đơn vị chịu sự giám sát thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đoàn giám sát để đợt giám sát đạt kết quả cao.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, ĐƠN VỊ CHỊU SỰ GIÁM SÁT

1. Đối tượng, phạm vi giám sát

- Giám sát về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Phạm vi giám sát: việc triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

2. Đơn vị chịu sự giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư dự án đầu tư công năm 2022.

Bên cạnh đó, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh sẽ tiến hành làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và khảo sát, giám sát thực tế một số công trình, dự án cụ thể.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ tháng 03/2022 - tháng 04/2022:

- Các đơn vị chịu sự giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương và gửi về Đoàn giám sát theo địa chỉ: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh **trước ngày 20/4/2022**; đồng thời gửi kèm tập tin theo địa chỉ banktns.hdnd@binhduong.gov.vn.

- Thư ký tập hợp các tài liệu liên quan gửi đến các thành viên của Đoàn giám sát (*từ cuối tháng 04/2022*), theo dõi, đôn đốc việc gửi báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát.

- Đoàn giám sát ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Đoàn giám sát và chia thành 02 Tổ công tác.

- Thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu giám sát, đặt vấn đề phản biện và gửi nội dung đến Thư ký để tổng hợp chuẩn bị làm việc với các đơn vị chịu sự giám sát.

- Yêu cầu các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo bổ sung (nếu có).

2. Tháng 05/2022:

- Đoàn giám sát họp triển khai các công việc; ban hành kế hoạch, lịch làm việc cụ thể của các Tổ công tác và Đoàn giám sát sẽ được thông báo trước 10 ngày làm việc.

- Căn cứ thời gian giám sát các Tổ công tác, tổ chức làm việc trực tiếp với UBND tỉnh, Sở Kế hoạch - Đầu tư, UBND cấp huyện và các Chủ đầu tư của các công trình, dự án (phụ lục II kèm theo).

- Các Tổ công tác tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tại các địa phương, đơn vị và gửi Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát tổng hợp kết quả giám sát; căn cứ tổng hợp kết quả giám sát, Thư ký Đoàn giám sát soạn thảo dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

3. Tháng 06/2022

Họp Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Thông báo kế hoạch giám sát về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đoàn giám sát thông báo đến các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan được mời tham gia Đoàn giám sát;
- Các cơ quan chịu sự giám sát;
- Báo; Đài PT-TH; Website Bình Dương;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các Phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tuấn.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Phạm Văn Chánh**

ĐỀ CƯƠNG

A. Báo cáo phục vụ giám sát của UBND tỉnh

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐGS ngày tháng 3 năm 2022 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

II. Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện các nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Về chất lượng các hồ sơ chủ trương đầu tư đã phê duyệt.

- Về sự phù hợp của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn quy định.

- Số lượng các chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

2. Công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án.

- Về chất lượng các hồ sơ dự án đã phê duyệt.

- Sự phù hợp về nội dung của dự án đối với quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn quy định.

- Đánh giá về việc phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Số lượng các dự án đã được phê duyệt.

3. Công tác lập, phân bổ, bố trí vốn đầu tư cho các dự án.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác tổng hợp, lập kế hoạch, giao kế hoạch, phân bổ, bố trí vốn đầu tư công năm 2022.

- Về mức độ đáp ứng các tiêu chí phân bổ vốn theo quy định của năm phân bổ

(trường hợp không đáp ứng cần nêu rõ lý do).

- Về việc chấp hành chính sách, chế độ phân bổ vốn; thực hiện kế hoạch và sử dụng vốn đầu tư công.

- Về nhu cầu vốn và mức độ đáp ứng của nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Về hiệu quả sử dụng vốn: số dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C thực hiện đúng thời hạn đầu tư theo quy định, số dự án phát huy được hiệu quả, số dự án đã hoàn thành nhưng không hiệu quả...

4. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục; tiến độ; chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán.

5. Công tác đấu thầu

Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về đấu thầu theo quy định của pháp luật và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách. Tổng hợp kế hoạch đấu thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

6. Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng

Thực trạng về ký kết và thực hiện hợp đồng đối với các dự án, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách.

7. Tình hình, kết quả thực hiện dự án (số liệu tính đến 30/3/2022 và ước thực hiện cả năm 2022) (*phụ lục I kèm theo*).

- Tình hình thực hiện dự án đầu tư: *tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án.*

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho dự án; giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán); quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý.*

- Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của Ban quản lý dự án và các nhà thầu.

- Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả việc xử lý theo thẩm quyền và các phương án đã đề xuất với cấp trên để xử lý khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền.

8. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện dự án, công tác nghiệm thu, bàn giao công trình, dự án hoàn thành (tiến độ, chất lượng, hiệu quả của dự án).

9. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

10. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và

trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư: Báo cáo việc thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án (số lượng dự án được giám sát đánh giá; thời gian giám sát, đánh giá đầu tư; chất lượng công tác giám sát, đánh giá đầu tư) theo quy định.

- Về công tác thanh tra, kiểm toán đối với các dự án đầu tư.

- Tổng hợp đánh giá những sai sót, sai phạm về kinh tế, chấp hành pháp luật liên quan và kết quả xử lý qua thanh tra, kiểm toán.

III. Tình hình kết quả huy động, khai thác các nguồn thu để thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2022.

IV. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị về biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022.

B. Báo cáo phục vụ giám sát
của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐGS ngày tháng 3 năm 2022
của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

II. Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh

1. Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện dự án (số liệu tính đến 30/3/2022 và ước thực hiện cả năm 2022) đối với các dự án UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch và các dự án do UBND tỉnh giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư (*phụ lục I kèm theo*).

- Tình hình thực hiện dự án đầu tư: *tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án.*

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho dự án; giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán); quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý.*

- Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của Ban quản lý dự án và các nhà thầu.

- Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả việc xử lý theo thẩm quyền và các phương án đã đề xuất với cấp trên để xử lý khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền.

2. Tình hình, kết quả thực hiện, những mặt đạt được, những tồn tại, hạn chế, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư; phân bổ, bố trí vốn đầu tư cho các dự án; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán; đấu thầu; ký kết và thực hiện hợp đồng...

3. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện dự án, công tác nghiệm thu, bàn giao công trình, dự án hoàn thành (tiến độ, chất lượng, hiệu quả của dự án).

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

5. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư: Báo cáo việc thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án (số lượng dự án được giám sát đánh giá; thời gian giám sát, đánh giá đầu tư; chất lượng công tác giám sát, đánh giá đầu tư) theo quy định.

- Về công tác thanh tra, kiểm toán đối với các dự án đầu tư.

- Tổng hợp đánh giá những sai sót, sai phạm về kinh tế, chấp hành pháp luật liên quan và kết quả xử lý qua thanh tra, kiểm toán.

III. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị về biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022.

C. Báo cáo phục vụ giám sát của Sở Kế hoạch-Đầu tư
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐGS ngày tháng 3 năm 2022
của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

I. Công tác tổ chức, triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

II. Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của sở trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Các nội dung, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh và các nội dung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện các nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Về chất lượng các hồ sơ chủ trương đầu tư đã phê duyệt.

- Về sự phù hợp của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn quy định.

2. Các nội dung, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh và các nội dung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở trong công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án.

- Về chất lượng các hồ sơ dự án đã phê duyệt.

- Sự phù hợp về nội dung của dự án đối với quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn quy định.

- Đánh giá về việc phê duyệt điều chỉnh dự án.

3. Các nội dung, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh và các nội dung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở trong công tác lập, phân bổ, bố trí vốn đầu tư cho các dự án.

Tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc thực hiện những nội dung sau:

- Về thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện công tác tổng hợp, lập kế hoạch, giao kế hoạch, phân bổ, bố trí vốn đầu tư công năm 2022.

- Về mức độ đáp ứng các tiêu chí phân bổ vốn theo quy định của năm phân bổ (trường hợp không đáp ứng cần nêu rõ lý do).

- Về việc chấp hành chính sách, chế độ phân bổ vốn; thực hiện kế hoạch và sử dụng vốn đầu tư công.

- Về nhu cầu vốn và mức độ đáp ứng của nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Về hiệu quả sử dụng vốn: số dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C thực hiện đúng thời hạn đầu tư theo quy định, số dự án phát huy được hiệu quả, số dự án đã hoàn thành nhưng không hiệu quả...

4. Các nội dung, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh và các nội dung thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở trong các hoạt động khác liên quan đến thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

5. Đánh giá chung về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Tiến độ, kết quả thực hiện

- Công tác phối hợp giữa các sở ngành, đơn vị, chủ đầu tư trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Dự kiến tiến độ thực hiện, tỷ lệ giải ngân cả năm 2022

6. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

7. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

III. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị về biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022.

D. Báo cáo phục vụ giám sát của chủ đầu tư¹

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐGS ngày tháng 3 năm 2022 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

1. Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công của các công trình, dự án được giao trong năm 2022 (số liệu tính đến 30/3/2022 và ước thực hiện cả năm 2022)

- Tình hình thực hiện dự án đầu tư: Tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Kết quả giải ngân (tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn dự án).

(phụ lục I kèm theo)

2. Tình hình triển khai, thực hiện một số dự án đầu tư công cụ thể mà Đoàn giám sát thực hiện khảo sát (có phụ lục II kèm theo)

- Các thông tin về dự án, tiến độ thực hiện dự án.... (có phụ lục III kèm theo)

- Đối với các dự án thực hiện tái giám sát, ngoài các nội dung báo cáo theo phụ lục III, chủ đầu tư báo cáo thêm về tình hình kết quả triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của các đợt giám sát trước đây.

3. Đánh giá về tiến độ thực hiện, nguyên nhân của việc đạt hoặc không đạt tiến độ

4. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện kế hoạch vốn năm 2022

5. Các giải pháp mà chủ đầu tư đã thực hiện; kiến nghị, đề xuất của chủ đầu tư./.

(Ghi chú: Điện thoại liên hệ: 0902.573.805 - đ/c Trần Thị Minh Hạnh – Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh).

¹ Đề cương báo cáo này áp dụng cho các Chủ đầu tư có công trình, dự án mà Đoàn giám sát thực hiện khảo sát thực tế thực hiện.

I	VỐN TÍNH TẬP TRUNG (1) + (2) + (3)										
1	<i>Chuẩn bị đầu tư²</i>										
a)	Hạ tầng kinh tế										
a.1	Giao thông										
a.2	Cấp thoát nước										
a.3	Bảo vệ môi trường										
b)	Hạ tầng văn hóa-xã hội										
b.1	Y tế										
b.2	Các khoản chi khác theo quy định										
b.3	Khoa học và Công nghệ										
b.4	Sự nghiệp phát thanh truyền hình										
b.5	Sự nghiệp thể dục thể thao										
b.6	Sự nghiệp văn hóa thông tin										
b.7	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
b.8	<i>Công nghệ thông tin</i>										
c)	Quản lý nhà nước-an ninh-quốc phòng										
c.1	An ninh										
c.2	Quốc phòng										
c.3	Quản lý nhà nước										

² Báo cáo từng dự án theo thứ tự tại Phụ lục III “Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương chuẩn bị đầu tư” ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

c.4	Phát triển đô thị thông minh										
2	<i>Thực hiện dự án³</i>										
a)	Hạ tầng kinh tế										
b)	Hạ tầng văn hóa-xã hội										
c)	Quản lý nhà nước-an ninh-quốc phòng										
3	Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Bình Dương										
II	VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT⁴										
III	VỐN TỈNH HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN⁵										
B2	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN										

³ Báo cáo từng dự án theo thứ tự tại Phụ lục IV “Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương thực hiện dự án” ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

⁴ Báo cáo từng dự án theo thứ tự tại Phụ lục V “Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương vốn xô số kiến thiết” ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

⁵ Báo cáo từng dự án theo thứ tự tại Phụ lục VI “Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện” ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Phụ lục II
Các công trình, dự án khảo sát, giám sát
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐGS ngày tháng 3 năm 2022
của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Dự án tái giám sát		
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	
2	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Trực thoát nước Chòm Sao - Suối Đòn	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	Dự án thực hiện khảo sát, giám sát thực tế năm 2022		
1	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Dự án Trùng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng	

	tuyến đường dài liệt sỹ Tân Phước Khánh	công trình giao thông	
4	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	
5	Trường THCS Mỹ Thạnh	UBND thị xã Bến Cát	
6	Bồi thường giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	
7	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn 2	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	
8	Giải phóng mặt bằng công trình tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	
9	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	
10	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (Đoạn từ ngã 4 làng 5 đến Trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	
11	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	
12	Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	

